**TUẦN 3:**

***Ngày soạn*** *: 16/09/2022*

***Ngày dạy*** *: Thứ Hai ngày 18 tháng 9 năm 2023*

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+Vận dụng bảng nhân 4, chia 4 giải bài tập

+ Giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân chia 4

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: ( 5ph)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  +Vận dụng bảng nhân 4, chia 4 giải bài tập  + Giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân chia 4 | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành. ( 25ph)**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 10 Vở luyện tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 10 Vở luyện tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Hoàn thành bảng sau** **/VLT tr.10**  a   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | | Thừa số | 1 | 2 | 3 | 3 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | Tích | **4** | **8** | **12** | **16** | **20** | **24** | **28** | **32** | **36** | **40** |   b/   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | 4 | 8 | 12 | 16 | 20 | 24 | 28 | 32 | 36 | 40 | | Số chía | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | | Thương | **1** | **2** | **3** | **3** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |   - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt mối liên hệ phép nhân ,chia 4* | - Cho HS quan sát  - Học sinh trả lời hoàn thiện vào vở:  - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng) (VLT/10)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*   1. Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất   A/4x6 B/ 4x3 C /5x4 D/ 4x5   1. Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất   A/ 36: 4 B/ 12:4 C/ 40: 4 D/ 20:4  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách so sánh số , tìm số lớn nhất, bé nhất* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  a. Khoanh vào B  b/ Khoanh vào C  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: VLT/10 :**?  Lớp 3 A có 36 bạn, xếp đều thành 4 hàng.Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu bạn?  - GV cho học sinh đọc đề, tìm hiểu đề, tóm tắt, àm vở, 1 em làm phiếu nhóm  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt cách giải và trình bày toán có lời văn dạng liên quan đến phép nhân, chia* | - 1 HS nêu cách làm bài  -HS đọc lại nội dung  Bài giải  Mỗi hàng của lớp 3A có số bạn là:  36 : 4 = 9 bạn  Đáp số 9 (bạn) |
| **\* Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**  **VLT/10**  Bạn Nguyên nghĩ đến một số lớn hơn 0. Nếu lấy 4 nhân với số đó thì được kết quả là một số tròn chục bé nhất có thể. Vậy số Nguyên nghĩ đến là….    - GV gọi 1 hs nêu  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách tìm số tròn chục nhỏ nhất chia hết cho 1 số cho trước* | Hs đọc đề nêu cách làm  -Hs nêu kết quả:  Vì 4 x 5 được 20 là số tròn chục bé nhất nên số Nguyên nghĩ đến là 20 |
| **3. HĐ Vận dụng: ( 5ph)**  - Học sinh nối tiếp đọc bảng nhân, chia 4  + Viết dãy số thêm 4 cho học sinh điền số còn thiếu vào dãy só …  - GV cho học sinh quan sát, tìm ra bạn viết đúng  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.Tiết 2 tuần 3 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ngày soạn*** *: 16/09/2022*

***Ngày dạy*** *: Thứ Ba ngày 20 tháng 9 năm 2023*

**ĐỌC SÁCH THƯ VIỆN**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**CHỦ ĐỀ: NGÀY KHAI TRƯỜNG**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHÀO NĂM HỌC MỚI**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng năm học mới. Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào, có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng năm học mới.

2. Làm chủ được cảm xúc của bản thân, tự tin thể hiện hình ảnh của bản thân trong các tình huống giao tiếp và trong ngày khai giảng năm học mới.

3. Biết yêu trường, yêu lớp; tính tự chủ, tự tin, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật, biết lắng nghe.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

**-** Văn nghệ: Tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, thầy cô, bạn bè.

2. Học sinh:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Hoa, cờ cầm tay, cờ đuôi nheo, ảnh Bác.

- Biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ (15 - 17’)**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Nhà trường triển khai kế hoạch tuần 1 và phổ biến quy định trường, lớp.  **2. Sinh hoạt dưới cờ** **- Tìm hiểu “hình ảnh bản thân” (15 - 16’)**  *\*Khởi động:*  - GV yêu cầu HS khởi động hát  *\*Kết nối*  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  **\*HĐ1: Các chương trình văn nghệ**  - Nhà trường tổ chức các hoạt động văn nghệ theo chủ đề Mùa thu – mùa khai trường.  **\*HĐ2: Chia sẻ cảm xúc của em**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của ngày tựu trường và mời một số HS lời các câu hỏi:  *+ Trong thời gian nghỉ hè, em đã làm những gì?*  *+ Em có mong đến ngày tựu trường không? Vì sao?*  *+ Cảm xúc của em khi bước vào năm học mới thế nào?*  *+ Em ấn tượng gì nhất trong lễ khai giảng?*  - GV giới thiệu ý nghĩa của ngày khai trường.  **3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - GV nhấn mạnh một số hoạt động học tập, rèn luyện khi bước vào năm học mới.  - GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về những niềm vui, tình cảm về ngày khai trường. | - HS tập trung trật tự tại sân trường.  - HS chào cờ.  - HS hát  - Lắng nghe  - HS phát biểu cảm xúc của mình và trả lời câu hỏi.  *- Em ở nhà, em đi về quê thăm ông bà...*  *- Có, vì sẽ gặp được bạn bè...*  *- Rất vui vẻ, hạnh phúc...*  *+ Được mặc quần áo đồng phục mới, các em lớp 1 vẫy cờ,...*  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………..……………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+Tìm và viết được theo nhóm các từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ hoạt động trong nhóm từ cho trước

+ Mở rộng kết hợp từ chỉ sự vật với từ chỉ hoạt động cho trước

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT5)

***2. Học sinh:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu : ( 5ph)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  +Tìm và viết được theo nhóm các từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ hoạt động trong nhóm từ cho trước  + Mở rộng kết hợp từ chỉ sự vật với từ chỉ hoạt động cho trước | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.( 25ph)**  **Hoạt động 1:** Luyện tập  - GV củng cố về từ chỉ đặc điểm, từ chỉ sự vật  + Gọi 2 HS nêu lại  + HD HS nhận xét  + GV hướng dẫn HS viết bài vào vở | - HS nghe.  - HS nối tiếp nêu lại nội dung đã học.  - Học sinh làm việc cá nhân: lấy ví dụ  -HS viết bài vào vở luyện tập Tiếng Việt |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/12 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2, 3/ 12 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/12:**  Gạch dưới các từ ngữ chỉ hoạt động trong các từ sau :  nghĩ ngợi ,ngáy, nghỉ ngơi ,nghe, ngó nghiêng,ngủ, ngửi, nghi ngờ , ngấy,ngáp ngủ, nghển cổ, ngay thẳng ngất ngưởng  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - HS đọc lại bài viết  *🡺 Cho HS nhắc lại đặc điểm của : từ chỉ hoạt động* | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs trình bày:  Từ ngữ chỉ hoạt động: nghĩ ngợi ,ngáy, nghỉ ngơi ,nghe, ngó nghiêng,ngủ, ngửi, nghi ngờ , ngấy,ngáp ngủ, nghển cổ  - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 2/12: Điền vào chỗ trống theo mẫu dưới đây.**  Viết những từ ngữ chỉ hoạt động kết hợp với những từ ngữ chỉ sự vật sau bánh, trứng ,đậu  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV nhắc lại quy tắc kết hợp từ chỉ sự vật với từ chỉ hoạt động* | - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5HS chia sẻ.  + Bánh: ăn bánh, làm bánh, gói bánh, tráng bánh…  Trứng: luộc trứng, tráng trứng, ăn trứng, cuộn trứng…  + Đậu : tỉa đậu, tra đậu, ăn đậu, làm đậu, dán đậu…. |
| **Bài 3/12:**  Sắp xếp các từ ngữ sau vào hai nhóm người đây :   học, chạy, làm bài tập , nhảy, chữa bài , đùa, viết , chơi, vẽ, đuổi bắt ,tập viết, đá bóng ,đọc sách  +Từ ngữ chỉ hoạt động học tập   +Từ ngữ chỉ hoạt động vui chơi:  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV nhắc lại đặc điểm từ chỉ hoạt động* | Nối tiếp nêu bài làm, làm vở, 2 em làm phiếu nhóm và nêu giải thích  +Từ ngữ chỉ hoạt động học tập:  học, làm bài tập , chữa bài , viết , vẽ, tập viết, đọc sách   +Từ ngữ chỉ hoạt động vui chơi:  chạy, nhảy, đùa, chơi, vẽ, đuổi bắt , đá bóng |
| **3. HĐ Vận dụng : ( 5ph)**  - Nêu đặc điểm từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động?  - Đặt câu với từ chỉ hoạt động.  - Gọi HS NX  - GV Chốt, nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau.tiết 3 tuần 3 | - HS nối tiếp nêu  - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..........................................................................................................................  .......................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ngày soạn*** *: 16/09/2022*

***Ngày dạy*** *: Thứ Tư ngày 20 tháng 9 năm 2023*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NGÔI SAO CỦA TÔI, NGÔI SAO CỦA BẠN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS chia sẻ được về sở thích của bản thân, những việc làm liên quan đến sở thích đó.

- Tìm được những bạn cùng lớp có chung sở thích với mình để cùng làm ra một sản phẩm hoặc tham gia hoạt động chung.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: bản thân tự tin về hình dáng của bản thân trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự,…).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết sở thích của mình .

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về sở thích của bạn..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng sở thích của bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng sở thích của bạn bè trong lớp.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu : ( 5ph)** | |
| - GV mở đoạn video có các tiết mục giao lưu “tài năng học trò”.    -GV mời HS cả lớp theo dõi video  + Qua theo dõi video về các tài năng của các bạn em thấy thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS theo dõi  - HS lắng nghe.  -HS trả lời  - HS khác nhận xét. |
| **2. HĐ Khám phá***: (10ph)* | |
| **\* Hoạt động 1: Kết nhóm theo sở thích**  + GV phát các ngôi sao để HS viết hoặc vẽ sở thích của mình vào khoảng giữa ngôi sao.  + GV bật nhạc và đề nghị cắm ngôi sao của mình đi tìm những người bạn có cùng sở thích .  Ví dụ: Nhóm vẽ , nhóm ăn uống, nhóm đá bóng.. Với những bạn không trùng với ai thì GV cho vào nhóm sở thích độc đáo.    + Mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt ý và mời HS đọc lại.  *Sở thích được thể hiện qua sản phẩm và củng cố bằng các hoạt động và nếu có những người bạn cùng chung sở thích cùng thể hiện hoạt động thì thật vui.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS chọn nhóm của mình  - Nhóm khác nhận xét |
| **3. HĐ Luyện tập***: ( 15ph)* | |
| **Hoạt động 2. Lập kế hoạch hoạt động của nhóm “ Cùng chung sở thích” (Làm việc nhóm 6)**  - GV nêu yêu cầu, tổ chức hoạt động học sinh thảo luận nhóm 6 , đặt tên nhóm,bầu thư kí .  + Mỗi nhóm lựa chọn một việc để làm chung.  Ví dụ:( Nhóm có sở thích nấu ăn cùng tìm hiểu công thức nấu ăn của một số món ăn ngày tết.  Nhóm thích diễn kịch để tập luyện trình diễn một tiểu phẩm . Nhóm xoay ru-bích, Nhóm đá bóng...)  +Mỗi nhóm viết ra giấy A3 kê hoạch thảo luận của nhóm mình.  **-** GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 6, đặt tên nhóm, bầu thư kí ,đọc yêu cầu bài và tiến hành phân công nhiệm vụ thảo luận.  - Đại diện các nhóm giới thiệu về kế hoạch chung sở thích của nhóm qua sản phẩm.  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4.HĐ Vận dụng. ( 5ph)** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân chuẩn bị dụng cụ, vật liệu để thực hiện kế hoạch vừa lập  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** [Nhận biết được khối l](https://blogtailieu.com/)ập phương, khối hộp chữ nhật khối t[rụ, khối cầu qua hình ảnh](https://blogtailieu.com/) các đó vật và qua hình vẽ. Nhận biết được ba điểm thẳng [hàng, hình tứ giác.](https://blogtailieu.com/)

-  [Nhận biết được giờ](https://blogtailieu.com/) theo buổi trong ngày, ngày trong th[áng. Đọc được giờ trên](https://blogtailieu.com/) [đồng hồ.](https://blogtailieu.com/)

-  [Tính được độ dài đườ](https://blogtailieu.com/)ng gấp khúc.

-  [Xác định được cân n](https://blogtailieu.com/)ặng của một số đồ vật dựa vào cân [đồng hồ. Thực hiện được](https://blogtailieu.com/) [phép cộng, trừ số đo](https://blogtailieu.com/) khối lượng (kg) và dung tích (l).

-  [Giải được bài toán th](https://blogtailieu.com/)ực tế liên quan đến số đo độ dài, khố[i lượng, dung tích.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: ( 5ph)** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV trình chiếu phép tính nhân 4, chia 4  + HS chọn kết quả đúng.  + HS đọc bảng nhân , chia 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS ghi kết quả vào bảng con  + HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập***: ( 25ph)* | |
| **Bài 1a. Mỗi đồ vật có dạng hình khối gì?**   * [GV cho HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài. * [GV yêu cầu HS](https://blogtailieu.com/) nêu cách làm bài * GV hướng dẫn HS quan sát từng hình để [nhận ra mỗi vật có dạng](https://blogtailieu.com/) [hình khối gì.](https://blogtailieu.com/) * GV có thể yêu cầu HS lấy [ví dụ trong thực tế một số](https://blogtailieu.com/) [đồ vật có dạng hình](https://blogtailieu.com/) khối đã học.   **Bài 1b. Chọn hình thích hợp đặt vào dấu “?”**   * [GV cho HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài. * [GV yêu cầu HS](https://blogtailieu.com/) nêu cách làm bài * GV hướng dẫn HS quan sát dãy hình để nh[ận ra quy luật sắp xếp các](https://blogtailieu.com/) [hình: theo thứ tự kh](https://blogtailieu.com/)ối hộp chữ nhật, khối trụ, khối lập p[hương, khối cầu và lặp lại](https://blogtailieu.com/) ba lần. * GV và HS nhận xét và bổ sung.   **Bài 2: Nêu tên 3 điểm thẳng hàng.**  -  [GV cho HS tìm hiểu](https://blogtailieu.com/) yêu cầu của bài rồi làm bài.  - GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ xem ba điể[m nào cùng nằm trên một](https://blogtailieu.com/) [đoạn thẳng. Từ đó có](https://blogtailieu.com/): A, N, B là ba điểm thẳng hàng; A, M[, C là ba điểm thẳng hàng;](https://blogtailieu.com/) C[, O, N là ba điểm t](https://blogtailieu.com/)hẳng hàng; B, O, M là ba điểm thẳng hàng.  [Khi chữa bài, GV yê](https://blogtailieu.com/)u cầu HS nêu tên ba điểm thẳng hàn[g trong từng trường hợp.](https://blogtailieu.com/)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Giải bài toán**  - GV cho HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?   * Gv hướng dẫn HS nhận ra: Độ dài quãng đường ốc [sên phải bò đến cây chuối](https://blogtailieu.com/) [là độ dài đường gấp](https://blogtailieu.com/) khúc ABCD. * GV và HS chữa bài   - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Vẽ hình theo mẫu**  - [GV hướng dẫ](https://blogtailieu.com/)n HS vẽ theo các bước sau:  [+ Quan sát kĩ hình cần](https://blogtailieu.com/) vẽ (hình mẫu).  [+ Chấm các điểm đặc b](https://blogtailieu.com/)iệt của hình cần vẽ (theo hình mẫu).  [+ Nối các điểm theo hìn](https://blogtailieu.com/)h mẫu.  + Tô màu trang trí hì[nh ngôi nhà để tạo thành](https://blogtailieu.com/) [bức tranh (tuỳ theo ý](https://blogtailieu.com/) của từng em).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5. Chọn câu trả lời đúng?**   * [GV h](https://blogtailieu.com/)ướng dẫn HS cách giải dạng bài này: [Đếm số hình đơn trước](https://blogtailieu.com/) [(hình gồm một hình](https://blogtailieu.com/) tứ giác), sau đó đếm số hình tứ giác [gồm một số hình đơn.](https://blogtailieu.com/) * GV nhận xét tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của bài.  - Cá nhân tự suy nghĩ và tìm câu trả lời.  - HS trả lời trước lớp.  - HS nhận xét câu trả lời.  - HS nêu câu trả lời.  - HS trả lời trước lớp.  - HS nhận xét câu trả lời.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS tìm câu trả lời  - Nhóm đôi hỏi đáp.  - HS trả lời trước lớp  - HS nhận xét câu trả lời của bạn  - HS đọc bài toán  - HS trả lời câu hỏi  + Con ốc bò qua đường gấp khúc.  + Con ốc bò được bao nhiêu cm?   * HS làm bài vào vở * HS đổi vở kiểm tra bài * 1HS làm vào bảng nhóm   Bài giải  [*Q*](https://blogtailieu.com/)*uãng đường ốc sên phải bò có độ dài* [*là:*](https://blogtailieu.com/)  *125 + 380 + 300 = 805 (cm)*  Đáp số: *805 cm.*  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS theo dõi GV hướng dẫn  - HS vẽ vào vở  - HS trao đổi vở  - HS nhận xét bài bạn và trình bày trước lớp.   * HS đọc yêu cầu của bài * HS tìm câu trả lời. * HS trao đổi nhóm đôi * HS trả lời trước lớp.   Kết quả: Chọn C |
| **3. HĐ Vận dụng. ( 5ph)** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận dạng được các hình khối [đã học; nhận biết được ba](https://blogtailieu.com/) [điểm thẳng hàng;](https://blogtailieu.com/) cách tính độ dài đường [gấp khúc ; vẽ hình theo h](https://blogtailieu.com/)ình mẫu trên giấy ô vuông.  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Ngày soạn*** *: 16/09/2022*

***Ngày dạy*** *: Thứ Năm ngày 21 tháng 9 năm 2022*

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

**Bài 03: VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Kể được tên một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Giải thích được một số cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Có ý thức giữ vệ sinh và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**\**GD TKNL&HQ - GD BVMT:***

- Giáo dục học sinh biết mọi người dân dù sống ở đâu cũng đều phải biết giữ gìn môi trường sống xung quanh sạch sẽ. Giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở đem lại rất nhiều lợi ích: đảm bảo được sức khỏe, phòng tránh nhiều bệnh tật,.. Nếu môi trừng xung quanh nhà ở sạch sẽ thì ruồi, muỗi, sâu bọ và các mầm bệnh không có nơi sinh sống, ẩn nấp, không khí sạch sẽ, trong lành giúp em có sức khỏe tốt, học hành hiệu quả hơn.

- Thực hiện những hành vi đúng để tránh ô nhiễm do rác thải gây ra đối với môi trường sống.

- Giáo dục HS giữ vệ sinh chung, không xả rác ra môi trường gây ảnh hướng đến môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: ( 5ph)** | |
| - GV cho cả lớp nghe bài hát *“Bé quét nhà”* của nhạc sĩ Hà Đức Hậu để khởi động bài học.  + Em bé trong bài hát đã làm gì để giúp đỡ bà, giúp đỡ mẹ?  + Hằng ngày, em và mọi người trong gia đình thường làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Khám phá***: ( 10ph)* | |
| **Hoạt động 1. Những việc cần làm để giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở. (Làm việc nhóm 4)**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 1, 2, 3, 4 trang 16 sách giáo khoa và trả lời câu hỏi theo gợi ý:  + Kể tên việc làm trong mỗi hình? Nêu lợi ích của những việc làm đó?    - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* GDHS:**  + Nói những việc em đã làm để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà?  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  \***Kết luận:** *Vệ sinh xung quanh nhà ở, làm cho môi trường xung quanh nhà ở của mình có không khí trong lành, thoáng đãng, sạch sẽ và đẹp hơn.* | - HS thảo luận nhóm 4 quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo gợi ý.  + Hình 1: Mọi người đang cùng đang quét dọn để tổng vệ sinh khu phố. Mọi người quét dọn rác cho khu phố sạch sẽ, thoáng mát.  + Hình 2: Bố đang đổ nước bẩn trong chum vãi đi. Vệ sinh đồ dùng để muỗi không có chỗ ẩn nấp dễ gây bệnh.  + Hình 3: Hai ông cháu đang cùng nhau quét dọn vệ sinh sân vườn, tỉa cây cảnh khu vực trước cửa nhà mình để có không gian thoáng đãng và đẹp hơn.  + Hình 4: Dọn dẹp, phát quang bụi rậm xung quanh nhà để ruồi, muỗi không có chỗ ẩn nấp, giũ gìn môi trường xung quanh.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 2 - 3 HS nói những việc đã làm để giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở.  - HS lắng nghe.  - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Lợi ích của việc giũ sạch môi trường xung quanh nhà ở. (làm việc nhóm 2)**  + Quan sát tranh hình 5, 6, 7 trang 17 sách giáo khoa thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi theo gợi ý:  H: Việc làm nào trong các hình sau có tác dụng giữ vệ sinh xung quanh nhà? Vì sao?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* Liên hệ GDHS:** Mọi người trong bức tranh sống ở vùng hoặc nơi nào?  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:  \***Kết luận:** *Mọi người dân dù sống ở đâu (thành thị, nông thôn, miền núi, vùng biển) thì chúng ta đều phải biết giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ. Cần phải làm những công việc đó tùy theo sức của mình và phụ thuộc vào điều kiện sống cụ thể nơi mình sinh sống.* | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  TL: Hình 5, 6 việc nên làm, hình 7 việc không nên làm vì gây mất vệ sinh xung quanh nhà ở.  + Hình 5: Dọn dẹp, vệ sinh chuồng nuôi bò làm như thế để giữ vệ sinh môi trường xung quanh, ruồi không có chỗ đậu.  + Hình 6: Hai bác đang sửa đường thoát nước thải gần nhà, nhà sẽ sạch đẹp hẳn lên.  + Hình 7: Bạn nữ vứt rác bừa bãi ra ngoài đường không đúng nơi quy định gây mất vệ sinh.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| **3. HĐ Luyện tập***: ( 25ph)* | |
| **Hoạt động 3. Liên hệ bản thân (Làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.  - Giáo viên cho học sinh liên hệ đến môi trường nơi các em đang sống: đường phố, ngõ xóm, bản làng…  H: Tại sao phải giữ gìn xung quanh nhà ở? Nói những việc bạn đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở?    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ3 và mời HS đọc lại.  \***Kết luận:** *Giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở đem lại rất nhiều lợi ích: đảm bảo được sức khỏe, phòng tránh nhiều bệnh tật,… không khí sạch sẽ, trong lành, giúp em có sức khỏe tốt, học hành hiệu quả hơn.* | - Thảo luận nhóm đôi theo hình thức hỏi đáp. Đại diện các nhóm trình bày:  - Học sinh liên hệ.  TL: Để đảm bảo vệ sức khỏe, để phòng tránh bệnh tật,.. môi trường xung quanh nhà thoáng đãng, sạch sẽ, mình đã:  + Vứt rác đúng nơi quy định.  + Thường xuyên quét dọn nhà cửa.  + Nhổ sạch cỏ, cây dại xung quanh nhà ở.  + Phát quang bụi rậm.  + Vệ sinh đồ dùng như chum vãi tránh ruồi, muỗi.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe.  - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ3 |
| **4. HĐ Vận dụng. ( 5ph)** | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Nhanh tay - nhanh mắt” để củng cố kiến thức.  - GV nêu luật chơi: GV cho HS quan sát tranh thật nhanh, ai biết giơ tay nhanh để giành quyền trả lời.  + Chỉ ra những việc nên/không nên làm giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.  + Lợi ích của việc giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.  - GV cho HS xem 1 đoạn Video: “Chúng ta phải làm gì để bảo vệ môi trường?”  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà thực hiện những điều vừa học vào cuộc sống hằng ngày. | - HS lắng nghe luật chơi và quan sát tranh.  - HS tham gia trò chơi.  - HS xem Video.  + Quét dọn nhà cửa, giữ gìn vệ sinh đường phố, trồng cây xanh, trồng hoa ven đường, vận động mọi người bỏ rác đúng nơi quy định, sử dụng và tiết kiệm nước sạch,… |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-----------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Nhận biết các hình đã học (ôn tập).

+ Thực hiện giải tóan tính chu vi, toán có lời văn liên quan đến so sánh đơn vị đo khối lượng(ôn tập).

+Xác định được các điểm thảng hàng (bổ sung)

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: ( 5ph)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Nhận biết các hình đã học (ôn tập).  + Thực hiện giải tóan tính chu vi, toán có lời văn liên quan đến so sánh đơn vị đo khối lượng(ôn tập).  +Xác định được các điểm thảng hàng (bổ sung) | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.(25ph)**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 11 Vở luyện tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 11,12 Vở luyện tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng** **VLT tr.11**    b.Cho hình vẽ sau:    Ba điểm thẳng hàng có trong hình trên là   A/ MPN  B/MNQ  C//PNQ  D/ MPQ  c/Vào buổi tối hai đồng hồ nào dưới đây chỉ cùng giờ:    - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách xem giờ , các điểm thẳng hàng* | Học sinh trả lời cách nhẩm, ghi vở  - HS nối tiếp trả lời kết quả  a.Khoanh vào C  b.Khoanh vào D  c.Khoanh vào A,C( 21 giờ)  c.200 + 800 = 1 000  1 000- 200 = 800  1 000 – 800 =200  - Học sinh đổi vở soát ,nhận xét |
| **\* Bài 2:(VLT/11)**   Một con hổ cân nặng 173 kg, một con sư tử cân nặng 155 kg, Hỏi  a/Con hổ nặng hơn con sư tử bao nhiêu kg?  b/ Con hổ và con sư tử cân nặng tất cả bao nhiêu kg  - Cho học sinh tìm hiểu đề làm vở, 2 học sinh làm phiếu nhóm  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách giải và trình bày toán có lời văn liên quan đến cộng trừ số có 3 chữ số* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  a., Con hổ nặng hơn con sư tử là:  173 -155 = 18 (kg)  Đáp số: 18 kg  b.Con hổ và con sư tử cân nặng là:  155+173 = 328 (kg)  Đáp số:328 kg  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: VLT/12:**Đ,S ?  Viết số thích hợp vào chỗ chấm  a. Trong hình vẽ bên có.. .hình tứ giác và…. hình  b/ Nếu ngày 2 tháng 9 là Chủ nhật thì Chủ nhật tuần tiếp theo là ngày.. ngày tháng 9  - GV cho học sinh lên thực hiện tìm hiểu đề , cách làm và làm bài  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt cách đến hình, tìm điểm thảng hàng* | - 2 HS lên bảng làm bài hoặc làm phiếu nhóm  Lớp làm vở, đổi vở soát , nhận xét nêu cách làm  Viết số thích hợp vào chỗ chấm  a. Trong hình vẽ bên có **1** hình tứ giác và **4** hình  b/ Nếu ngày 2 tháng 9 là Chủ nhật thì Chủ nhật tuần tiếp theo là ngày **9** tháng 9    -HS liên hệ |
| **\* Bài 4 Số?**  **VLT/12**  - GV gọi 1 hs nêu  /Một con sâu bò đến chỗ chiếc lá rau theo đường gấp khúc A B C D như hình vẽ dưới đây  105 cm  95 cm  100 cm     Độ dài quãng đường con sâu phải bò là.. .. cm =... m=... dm  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt giải và trình bày toán có lời liên quan đến đơn vị độ dài đường gấp khúc* | Hs đọc đề nêu cách làm  -Hs nêu kết quả:     Độ dài quãng đường con sâu phải bò là 300 cm =.3m =30dm |
| **3. HĐ Vận dụng: ( 5ph)**  - GV cho học sinh quan sát, tìm ra bạn viết đúng và giải thích  Đến hình tứ giác và tam giác vó trong hình  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.tiết 3 tuần 3 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Ngày soạn*** *: 16/09/2022*

***Ngày dạy*** *: Thứ Sáu ngày 22 tháng 9 năm 2022*

**AN TOÀN GIAO THÔNG**

**BÀI 2: GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

* HS nắm được đặc điểm của GTĐS, những quy định của GTĐS
* HS biết được những quy định khi đi đường gặp đường sắt cắt ngang đường bộ.
* Có ý thức bảo vệ đường sắt.

**2. Năng lực:**

* Đặc điểm của đường sắt.
* Quy định về ATGT nơi đường sắt cắt ngang đường bộ.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**: tranh ảnh đường sắt cắt ngang đường bộ. Biển báo nơi có đường sắt chạy qua.

***2. Học sinh***: sưu tầm tranh, ảnh về đường sắt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: ( 5ph)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu nêu cầu cần đạt của tiết học: | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành. (25ph)**  **HĐ1: Đặc điểm của GT đường sắt**.  -HS biết được đặc đIểm của giao thông đường sắt và hệ thống đường bộ Việt Nam.  Phân biệt các loại đường bộ  **b- Cách tiến hành:**   * Ngoài phương tiện GTĐB còn có phương tiện GT nào?   - Đường sắt có đặc điểm gì?  - Vì sao tàu hoả lại có đường riêng?  \*KL: Đường sắt để dành riêng cho tầu hoả, các phương tiện GT khác không được đi trên đường sắt.  **2-HĐ2: GT đường sắt Việt Nam**  -Nhận biết được đường sắt nước ta có các tuyến đi các nơi.  b- Cách tiến hành:   * Chia nhóm. * Giao việc:   Đường sắt từ Hà Nội đi các tỉnh?  Dùng bản đồ GT 6 tuyến đường sắt.  \*KL: Từ HN có 6 tuyến đường sắt đi các nơi.  **2-HĐ3: Qui định đi trên đường sắt.**  - Nắm được quy định khi đi trên đường sắt.  b- Cách tiến hành:   * Chia nhóm. * Giao việc:   QS hai biển báo: 210, 211 nêu:  Đặc diểm 2 biển báo, ND của 2 biển báo?  Em thấy 2 biển báo đó có ở đoạn đường nào? Gặp biển báo này em phải làm gì?  \*KL: Khi đi trên đường sắt cắt ngang đường bộ chúng ta phải tuân theo hiệu lệnh của biển báo hiệu và của người chỉ dẫn.  **3. HĐ Vận dụng:( 5ph)**  Củng cố kỹ năng đi bộ khi đi đường gặp đường sắt cắt ngang.  \****Cách tiến hành:***  Cho HS ra sân.  -Hệ thống kiến thức.  -Thực hiện tốt luật GT. | - Đường sắt, đường hàng không, đường thuỷ.   * HS nêu. * HS nêu. * HS nêu.   - HS chỉ   * Cử nhóm trưởng. * HS thảo luận. * Đại diện báo cáo kết quả.   Biển 210: Giao nhau với đường sắt có rào chắn.  Biển 211: Giao nhau với đường sắt không có rào chắn.  - Thực hành trên tranh ảnh.  - HS nêu |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .........................................................................................................................  .......................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+Tìm và viết được theo nhóm các từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ hoạt động trong nhóm từ cho trước

+ Mở rộng kết hợp từ chỉ sự vật với từ chỉ hoạt động cho trước

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT5)

***2. Học sinh:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu : ( 5ph)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  +Tìm và viết được theo nhóm các từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ hoạt động trong nhóm từ cho trước  + Mở rộng kết hợp từ chỉ sự vật với từ chỉ hoạt động cho trước | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.( 25ph)**  **Hoạt động 1:** Luyện tập  - GV củng cố về từ chỉ đặc điểm, từ chỉ sự vật  + Gọi 2 HS nêu lại  + HD HS nhận xét  + GV hướng dẫn HS viết bài vào vở | - HS nghe.  - HS nối tiếp nêu lại nội dung đã học.  - Học sinh làm việc cá nhân: lấy ví dụ  -HS viết bài vào vở luyện tập Tiếng Việt |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/12 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2, 3/ 12 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/12:**  Gạch dưới các từ ngữ chỉ hoạt động trong các từ sau :  nghĩ ngợi ,ngáy, nghỉ ngơi ,nghe, ngó nghiêng,ngủ, ngửi, nghi ngờ , ngấy,ngáp ngủ, nghển cổ, ngay thẳng ngất ngưởng  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - HS đọc lại bài viết  *🡺 Cho HS nhắc lại đặc điểm của : từ chỉ hoạt động* | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs trình bày:  Từ ngữ chỉ hoạt động: nghĩ ngợi ,ngáy, nghỉ ngơi ,nghe, ngó nghiêng,ngủ, ngửi, nghi ngờ , ngấy,ngáp ngủ, nghển cổ  - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 2/12: Điền vào chỗ trống theo mẫu dưới đây.**  Viết những từ ngữ chỉ hoạt động kết hợp với những từ ngữ chỉ sự vật sau bánh, trứng ,đậu  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV nhắc lại quy tắc kết hợp từ chỉ sự vật với từ chỉ hoạt động* | - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5HS chia sẻ.  + Bánh: ăn bánh, làm bánh, gói bánh, tráng bánh…  Trứng: luộc trứng, tráng trứng, ăn trứng, cuộn trứng…  + Đậu : tỉa đậu, tra đậu, ăn đậu, làm đậu, dán đậu…. |
| **Bài 3/12:**  Sắp xếp các từ ngữ sau vào hai nhóm người đây :   học, chạy, làm bài tập , nhảy, chữa bài , đùa, viết , chơi, vẽ, đuổi bắt ,tập viết, đá bóng ,đọc sách  +Từ ngữ chỉ hoạt động học tập   +Từ ngữ chỉ hoạt động vui chơi:  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV nhắc lại đặc điểm từ chỉ hoạt động* | Nối tiếp nêu bài làm, làm vở, 2 em làm phiếu nhóm và nêu giải thích  +Từ ngữ chỉ hoạt động học tập:  học, làm bài tập , chữa bài , viết , vẽ, tập viết, đọc sách   +Từ ngữ chỉ hoạt động vui chơi:  chạy, nhảy, đùa, chơi, vẽ, đuổi bắt , đá bóng |
| **3. HĐ Vận dụng: ( 5ph)**  - Nêu đặc điểm từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động?  - Đặt câu với từ chỉ hoạt động.  - Gọi HS NX  - GV Chốt, nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau.tiết 3 tuần 3 | - HS nối tiếp nêu  - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..........................................................................................................................  .......................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+Vận dụng viết được đoạn văn kể về việc mình làm cùng bố trong ngày Chủ nhật

+ Củng cố kĩ năng phân ng/ngh khi viết chính tả.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT3)

***2. Học sinh:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu : ( 5ph)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  +Vận dụng viết được đoạn văn kể về việc mình làm cùng bố trong ngày Chủ nhật  + Củng cố kĩ năng phân ng/ngh khi viết chính tả. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.(25ph)**  **Hoạt động 1:** Luyện tập  - GV củng cố về phân biệt chính tả ng/ngh, viết đoạn đối thoại giới thiệu việc làm của mình cùng với bố trong ngày Chủ nhật  + Gọi 2 HS nêu lại  + HD HS nhận xét  + GV hướng dẫn HS viết bài vào vở | - HS nghe.  - HS nối tiếp nêu lại nội dung đã học.  - Học sinh làm việc cá nhân: lấy ví dụ  -HS viết bài vào vở luyện tập Tiếng Việt |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,3/13Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2, 3/13 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/5: Điền ng hoặc ngh vào chỗ chấm**   …e vẻ … e ve   …..e vè nói ngược   …ựa đua dưới nước   Tầu chạy lên bờ    Lên núi đặt lờ    Xuống sông đốn củi  (Vè)  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - HS đọc lại bài viết  *🡺 Thành ngữ, ca dao hò vè là kho tàng nói về kinh nghiệm sống, dăn dạy con cháu của cha ông ngày trước, chia sẻ niềm vui, tài đối đáp văn chương chúng ta cần vận dụng và giữ gìn.* | -1 Hs lên chia sẻ.  Đọc bài viết vở  -Hs nối tiếp trình bày kết quả:  **Ngh**e vẻ **ngh**e ve  **Ngh**e vẻ nói ngược  **Ng**ựa đua dưới nước   Tầu chạy lên bờ  Lên núi đặt lờ  Xuống sông đốn củi  (Vè)  - HS đọc lại các câu vè và chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 2/13: Điền tiếng bắt đầu bằng c,k**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  Điền những từ dưới đây vào chỗ trống thích hợp để hoàn chỉnh các thành ngữ tục ngữ:   nghịch, ngây , ngọt, nghèo, ngoan ngủ, ngựa ,ngậm   - … rộng tháng dài   -… đắng nuốt cay  -… rớt mùng tơi   - … như quỷ sứ  -… như mía lùi   -… gà ngủ gật   -…chạy có bầy, chim bay có bạn  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS đọc lại trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV nêu nội dung ý nghĩa câu ca dao , tục ngữ, liên hệ giáo dục sống trung thực biết ơn người đã giúp đỡ mình , không nên đỗ lỗi , gây oan trái cho người khác.- Mùng tơi: phần tơi áo-phần kết đan dây choàng vào cổ- choàng mưa làm bằng lá cọ ngày xưa* | - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5HS chia sẻ.  Điền những từ dưới đây vào chỗ trống thích hợp để hoàn chỉnh các thành ngữ tục ngữ:   nghịch, ngây , ngọt, nghèo, ngoan ngủ, ngựa ,ngậm   - Ngày rộng tháng dài   -Ngậm đắng nuốt cay  -Nghèo rớt mùng tơi   - Nghịch như quỷ sứ  -Ngọt như mía lùi   -Ngủ gà ngủ gật   -Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn |
| **Bài 3/13:** Viết đoạn văn ( 4- 5 câu )kể về một việc Bố và em đã làm và Chủ nhật vừa rồi  Gợi ý:  Giới thiệu em đãcùng bố làm việc gì, hoàn cảnh nào, thời gian nào  Suy nghĩ của em sau buổi làm cùng bố | Nối tiếp đọc đoạn viết của mình:  Ví dụ:  Một ngày chủ nhật mới bắt đầu. Đây cũng là ngày mà tôi cùng Bố làm việc giúp mẹ việc nhà.Tôi cùng bố , dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, làm cở tỉa cây, hoa trongvườn .  Bây giờ tôi cùng bố đi giặt quần áo. Cái thau quần áo to thật, tôi cảm tưởng nó còn to hơn cả người tôi nữa, nhưng không sao, việc bê nặng có bố giúp, còn việc nhẹ hơn tôi có thể giặt ngon lành. Thế là công việc được bắt đầu. Vò xong nước thứ nhất, bố cùng tôi hoà tan xà phòng vào và lấy cái bàn chải ra nhàu từng cái quần, cái áo. Bong bóng xà phòng cứ phập phồng như thở trong chậu. Màu trắng xoá và hình dạng xôm xốp, nhè nhẹ trông như đám mây. Chỉ một loáng thôi mà quần áo đã sạch rồi, chẳng còn một vết bẩn nào nữa. Ôi! Bây giờ đôi tay của tôi đã mỏi nhừ và tôi sẽ phải nhờ sự giúp đỡ của bố bê đi phơi thôi…Thế là một ngày chủ nhật trôi qua, ngày chủ nhật ấy sao tôi thấy ngắn ngủi quá. Tôi chỉ có ngày này để cùng bố giúp đỡ mẹ thôi. Và hôm nay, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Tôi tự hứa là mình sẽ cùng bố giúp đỡ mẹ những lúc nào bài vở đã xong bất kể là ngày nào chứ không phải chờ ngày chủ nhật như hôm nay nữa. |
| **3. HĐ Vận dụng: ( 5ph)**  - Nói lại những việc làm mình thường xuyên giúp đỡ gia đình  - Nói về Dự định trong thời gian tới mình sẽ cùng bố mẹ- gia đình mình làm gì ?....  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau.Ôn tập tuần 4 | - HS thực hiện, nối tiếp chia sẻ  - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ...................................................................................................................................................................................................................................................** | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**